

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**  
**Mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc của Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn nộp ngày 19/3/2013; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 25/12/2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 420/TTr-STNMT ngày 27/12/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn được phép thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực thăm dò: 2,32 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

- Thời hạn thăm dò: 08 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

- Khối lượng thăm dò chủ yếu theo Phụ lục số 3 Giấy phép này.

- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

**Điều 2.** Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 Giấy phép này và Đề án đã được



UBND tỉnh Lạng Sơn chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất sét cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

**Nơi nhận: 15**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (02b), CT, XD, KH&ĐT;
- UBND huyện Cao Lộc;
- UBND xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc;
- Ban QL KKTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn;
- Công ty cổ phần Xây dựng Lạng Sơn;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lý Vinh Quang**

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký : 03.../ĐK-TD.

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2013

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Duyệt**

**UBND TỈNH LẠNG SƠN**

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ ĐẤT SÉT PÒ TANG,  
XÃ HỢP THÀNH, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**  
(Kèm theo Giấy phép thăm dò số 45 /GP-UBND ngày 31 /12/2013 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 15' múi chiều 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
1	2418097,80	452083,30
2	2418005,52	452044,52
3	2417894,39	452176,27
4	2418065,90	452244,44
Diện tích: 2,32 ha		



## UBND TỈNH LẠNG SƠN

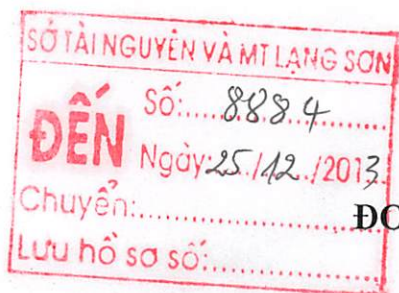
**KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU**  
 (Kèm theo Giấy phép thăm dò số **H5** /GP-UBND ngày **31** /12/2013 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác trắc địa</b>			
1	Lập lưới đa giác 1 (GPS)	Điểm	02	
2	Lập lưới đa giác 2	Km	0,7	
3	Lập lưới khống chế độ cao	Km	0,7	
4	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000	Km <sup>2</sup>	0,0232	
5	Định tuyến tìm kiếm thăm dò	Km	0,325	
6	Đo vẽ mặt cắt địa hình theo tuyến thăm dò	Km	0,325	
7	Đưa các công trình thăm dò từ bình đồ ra thực địa và ngược lại	Điểm	06	
<b>II</b>	<b>Công tác thăm dò địa chất</b>			
1	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1.000			
1.1	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	0,0232	
1.2	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	0,0232	
2	Đào hố kích thước 1,2 x 1,0 x 6m (đất cấp III)	m <sup>3</sup>	43,2	
<b>III</b>	<b>Công tác ĐCTV-ĐCCT</b>			
	Đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1/1.000			
1	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	0,0232	
2	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	0,0232	
<b>IV</b>	<b>Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu</b>			
1	<b>Lấy mẫu</b>	Mẫu		
1.1	Mẫu cơ lý đất	Mẫu	10	
1.2	Mẫu thành phần hạt	Mẫu	18	
1.3	Mẫu hóa	Mẫu	18	
1.4	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
1.5	Mẫu nước	Mẫu	02	
2	<b>Gia công mẫu</b>	Mẫu		
2.1	Mẫu hóa	Mẫu	18	
2.2	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
3	<b>Phân tích mẫu</b>			
3.1	Thí nghiệm mẫu cơ lý đất	Mẫu	10	
3.2	Mẫu thành phần hạt	Mẫu	18	
3.3	Mẫu hóa	Mẫu	18	
3.4	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
3.5	Mẫu nước	Mẫu	02	
<b>V</b>	<b>Lập báo cáo tổng kết</b>			
1	Tổng hợp và viết báo cáo	Bộ	01	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 12 năm 2013



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn**

Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn

Trụ sở tại: Số 42 - Lê Đại Hành, phường Vĩnh Trại, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 025.871.218

Fax: .....

Đăng ký kinh doanh số: 4900101544 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 07/01/2005, lần 3 ngày 19 tháng 12 năm 2012.

Đề nghị được cấp phép thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng tại mỏ Pò Tang thuộc xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích là 2,32 (ha), được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò kèm theo.

Thời gian thăm dò: 08 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế kỹ thuật số: 06/2013/HĐKTKT ngày 08 tháng 10 năm 2013 với Công ty TNHH Trần Hữu (Đăng ký kinh doanh số 4700153418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp lần đầu ngày 24 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 10 năm 2011).

Mục đích sử dụng khoáng sản: Đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường.

Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LẠNG SƠN**



**Vũ Quốc Cường**

Số: 58 /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 03 tháng 7 năm 2013

### THÔNG BÁO

#### **Kết quả thẩm định Đề án thăm dò mỏ đất sét Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc**

Ngày 19/3/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty Cổ phần xây dựng Lạng Sơn (Chủ đầu tư) về việc đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở: Công thương, Xây dựng thẩm định Đề án thăm dò, có ý kiến như sau:

1. Công ty Cổ phần xây dựng Lạng Sơn có đăng ký ngành nghề phù hợp theo quy định tại Điều 34 Luật Khoáng sản năm 2010; hợp đồng với đơn vị tư vấn (Công ty cổ phần Tư vấn quốc tế Trảng An); hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

2. Đề án thăm dò khoáng sản được lập theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. Nội dung đề án thể hiện tương đối đầy đủ các công việc cần tiến hành thăm dò.

3. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa và bổ sung:

a) Phần thuyết minh:

- Cần mô tả chi tiết hiện trạng mỏ đã được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước đây.

- Đề nghị chỉnh sửa lại tên đề án thành “Đề án thăm dò khoáng sản đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn”; chỉnh sửa lại một số cụm từ: “sét hỗn hợp”, “thăm dò đá vôi tại tỉnh Cao Bằng”,... tại trang bìa và nội dung thuyết minh.

- Tại trang 3 mục tiêu đặt ra có đánh giá cấp trữ lượng 111 nhưng trên tài liệu, bản vẽ không thể hiện cấp trữ lượng 111.

- Bảng tọa độ các điểm góc cần thống nhất đưa về hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 107°15' múi chiếu 3° (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực và múi chiếu địa phương) theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT.

- Cơ sở phân chia nhóm mỏ: Cần nêu đầy đủ các quy định áp dụng, đối chiếu với các quy định về phân cấp trữ lượng mỏ sét Pò Tang phải được xếp vào nhóm mỏ I.



- Trong công tác địa chất chỉ sử dụng hồ đào thăm dò với kích thước 1,0x1,2x5,0m chưa thể không chế được chiều sâu thân khoáng sản nên dự kiến đánh giá cấp trữ lượng 121 (độ tin cậy 80%) là chưa đủ điều kiện để đánh giá.

- Chương III cơ sở lựa chọn phương pháp thăm dò, công tác lấy các loại mẫu: Cần nêu đầy đủ các quy chuẩn, quy phạm áp dụng, xác định rõ công tác lấy mẫu nhằm xác định thành phần khoáng vật, tính chất cơ lý phục vụ cho công tác đánh giá trữ lượng và khai thác mỏ đất sét.

- Đề án chưa đề cập nơi dự kiến phân tích mẫu và cách thức kiểm tra chất lượng phân tích mẫu.

- Điều chỉnh thời gian thăm dò khoáng sản phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Khoáng sản năm 2010 và đảm bảo tính khả thi.

b) Phần bản vẽ:

- Tọa độ điểm góc khu mỏ nên không chế ở 04 điểm góc. Vì thể hiện trên bản đồ khu vực thăm dò và các bản đồ khác có điểm góc tạo thành góc nhọn nhỏ, hẹp ....., thực tế khai thác không thể tạo sườn tầng ở các khu vực này.

- Các bản vẽ cần thống nhất đưa về hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°15' múi chiều 3°, cùng một tỷ lệ thích hợp (riêng bản đồ khu vực có thể tỷ lệ lớn hơn).

- Bản vẽ số 4 cần thể hiện tầng phủ (lớp đất trồng trọt) theo như đề án nêu tầng này có chiều dày từ 0,2 ÷ 0,6 m; chỉnh sửa lại mặt cắt tuyến số 2 cho phù hợp với cao độ địa hình thực tế.

- Đối với khối tính trữ lượng: Đề nghị xem xét lại đường ranh giới dưới của khối tính trữ lượng, không thể dự kiến theo đường thẳng nằm ngang, cần dựa theo mức phong hóa mà không chế bên dưới.

- Bổ sung sơ đồ lưới không chế mặt phẳng và độ cao, bản đồ hiện trạng khu vực đã khai thác, sơ đồ tổng mặt bằng khu vực mỏ.

Từ những nhận xét trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Chủ đầu tư rà soát lại lỗi chính tả, chỉnh sửa, hoàn thiện đề án, trang bìa thuyết minh đề án thăm dò, phụ lục bổ sung dòng chữ: "*Đã được chỉnh sửa theo Thông báo số .../TB-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường*"; Đơn vị tư vấn bổ sung hồ sơ năng lực theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012. Hồ sơ (03 bộ) nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép thăm dò.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Chủ đầu tư biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn;
- Đơn vị tư vấn;
- Lưu: VT, TNKSĐC, Th(12).

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

Số 420/TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2013

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cấp giấy phép thăm dò mỏ đất sét Pò Tang,  
xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03/12/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc nộp ngày 19/3/2013; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo Thông báo số 58/TB-STNMT ngày 03/7/2013 và Công văn số 707/STNMT-TNKSĐC ngày 14/8/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường, nộp ngày 25/12/2013,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn được thành lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900101544, có đăng ký ngành, nghề kinh doanh "*Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác....*" phù hợp với quy định tại Điều 34 Luật Khoáng sản năm 2010; được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1172/GP-UBND ngày 29/6/2009 cho phép khai thác đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, Giấy phép hết hạn từ tháng 6/2012. Để được tiếp tục đầu tư khai thác mỏ đất sét Pò Tang, Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn (Công ty TNHH Trần Hữu) đủ điều kiện hành nghề thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 35 Luật Khoáng sản năm 2010 và Điều 3 Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ



trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản.

- Đề án thăm dò được lập theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Mỏ đất sét Pò Tang có diện tích 2,32 ha không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản; được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa Thể Thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, UBND huyện Cao Lộc và UBND xã Hợp Thành kiểm tra thực địa ngày 13/8/2013, nhất trí đề nghị UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản; Riêng với lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Công văn số 1561/BCH-TaH ngày 13/12/2013.

- Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ đất sét Pò Tang đã được cấp giấy phép khai thác trước ngày 01/7/2011 nên không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

- Về vốn chủ sở hữu: Công ty có vốn chủ sở hữu trên 50% tổng số vốn đầu tư thực hiện Đề án thăm dò khoáng sản.

- Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản của Công ty được lập đầy đủ theo Khoản 1 Điều 47 Luật Khoáng sản năm 2010.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn được thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Pò Tang, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực thăm dò: 2,32 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 01 kèm theo Tờ trình này.

- Thời hạn thăm dò: 08 tháng, kể từ ngày ký giấy phép.

- Khối lượng chủ yếu theo Phụ lục số 02 Tờ trình này.

- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

2. Công ty cổ phần xây dựng Lạng Sơn có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Thực hiện thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp, khối lượng đã nêu trong Đề án thăm dò và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản, lưu giữ

đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

- Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

- Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất sét cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

- Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP Xây dựng Lạng Sơn;
- Lưu: VT, TNKSĐC.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ ĐẤT SÉT PÒ TANG,  
XÃ HỢP THÀNH, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Tờ trình số ~~420~~ TTr-STNMT ngày ~~27/12/~~ 2013  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 15', múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
1	2418097,80	452083,30
2	2418005,52	452044,52
3	2417894,39	452176,27
4	2418065,90	452244,44
Diện tích: 2,32 ha		

**KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU**

(Kèm theo Tờ trình số 420/TTr-STNMT ngày 27/12/2013  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác trắc địa</b>			
1	Lập lưới đa giác 1 (GPS)	Điểm	02	
2	Lập lưới đa giác 2	Km	0,7	
3	Lập lưới khống chế độ cao	Km	0,7	
4	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000	Km <sup>2</sup>	0,0232	
5	Định tuyến tìm kiếm thăm dò	Km	0,325	
6	Đo vẽ mặt cắt địa hình theo tuyến thăm dò	Km	0,325	
7	Đưa các công trình thăm dò từ bình đồ ra thực địa và ngược lại	Điểm	06	
<b>II</b>	<b>Công tác thăm dò địa chất</b>			
1	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1.000			
1.1	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	0,0232	
1.2	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	0,0232	
2	Đào hố kích thước 1,2 x 1,0 x 6m (đất cấp III)	m <sup>3</sup>	43,2	
<b>III</b>	<b>Công tác ĐCTV-ĐCCT</b>			
	Đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1/1.000			
1	Ngoài trời	Km <sup>2</sup>	0,0232	
2	Trong phòng	Km <sup>2</sup>	0,0232	
<b>IV</b>	<b>Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu</b>			
1	<b>Lấy mẫu</b>	Mẫu		
1.1	Mẫu cơ lý đất	Mẫu	10	
1.2	Mẫu thành phần hạt	Mẫu	18	
1.3	Mẫu hóa	Mẫu	18	
1.4	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
1.5	Mẫu nước	Mẫu	02	
2	<b>Gia công mẫu</b>	Mẫu		
2.1	Mẫu hóa	Mẫu	18	
2.2	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
3	<b>Phân tích mẫu</b>			
3.1	Thí nghiệm mẫu cơ lý đất	Mẫu	10	
3.2	Mẫu thành phần hạt	Mẫu	18	
3.3	Mẫu hóa	Mẫu	18	
3.4	Mẫu thạch học	Mẫu	04	
3.5	Mẫu nước	Mẫu	02	



<b>V</b>	<b>Lập báo cáo tổng kết</b>			
<b>1</b>	<b>Tổng hợp và viết báo cáo</b>	<b>Bộ</b>	<b>01</b>	

Số: *10* /TB/CTXDLS

Lạng sơn, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**THÔNG BÁO**

*Về việc kế hoạch thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường  
tại mỏ Pồ tang, xã Hợp thành, huyện Cao lộc tỉnh Lạng sơn*

**KÍNH GỬI:** - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
- SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

Công ty CP xây dựng Lạng sơn được UBND Tỉnh Lạng sơn cho phép thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đất sét Pồ tang, xã Hợp thành, huyện Cao lộc tỉnh Lạng sơn tại giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP- UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Lạng sơn, trên diện tích đất 2,32 ha mà Công ty đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để phục vụ đất làm gạch, của nhà máy gạch Tuynel Cao lộc thuộc Công ty quản lý.

Công ty CP Xây dựng Lạng sơn xin thông báo thời gian kế hoạch thăm dò khoáng sản đất sét vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đất sét Pồ tang Hợp thành dự kiến như sau:

**1- Công tác trắc địa:**

Nội dung công việc: Lập lưới đa giác 1 (GPS) lập lưới đa giác 2, lập lưới khống chế độ cao, đo bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000. Định tuyến tìm kiếm thăm dò, đo vẽ mặt cắt địa hình theo tuyến thăm dò. Đưa các công trình thăm dò từ bình đồ ra thực địa và ngược lại. Thời gian thực hiện 1 tháng ( bắt đầu 15/04/2014 đến 15/5/2014)

**2- Công tác địa chất và công tác ĐCTV-ĐCCT:**

Nội dung công việc: Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1.000 đào hố thăm dò, lấy và gia công mẫu các loại, đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT.

Thời gian thực hiện dự kiến 1 tháng ( bắt đầu 30/4/2014 đến 30/5/2014)

**3 – Công tác phân tích mẫu các loại:**

Nội dung công việc: Gửi và phân tích các loại mẫu hóa cơ lý, thành phần hạt, thạch học, mẫu nước.



Thời gian thực hiện 01 tháng ( bắt đầu 30/5/2014 đến 30/6/2014)

**4- Công tác lập báo cáo tổng kết:**

Nội dung công việc: Tổng hợp tài liệu, số hóa các bản vẽ, viết báo cáo và biên tập.

Thời gian thực hiện 01 tháng ( bắt đầu 30/6/2014 đến 30/7/2014)

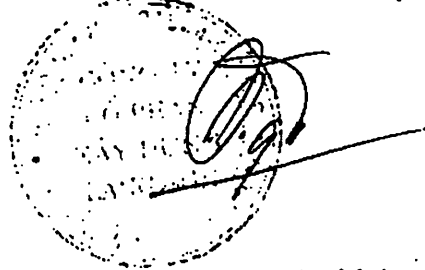
Kính đề nghị UBND tỉnh Lạng sơn và các sở ban ngành, các cấp đại phương tạo điều kiện cho Công ty CP Xây dựng Lạng sơn đảm bảo tiến độ thực hiện các công việc đề ra trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận**

- Như kính gửi
- UBND huyện cao lộc
- UBND xã hợp thành
- Lưu VP Cty

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LẠNG SƠN**



Trần Quang Vinh

Số: *10* /TB/CTXDLS

Lạng sơn, ngày 28 tháng 3 năm 2014

**THÔNG BÁO**

*Về việc kế hoạch thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường  
tại mỏ Pồ tang, xã Hợp thành, huyện Cao lộc tỉnh Lạng sơn*

**KÍNH GỬI:** - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
- SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

Công ty CP xây dựng Lạng sơn được UBND Tỉnh Lạng sơn cho phép thăm dò đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đất sét Pồ tang, xã Hợp thành, huyện Cao lộc tỉnh Lạng sơn tại giấy phép thăm dò khoáng sản số 45/GP- UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Lạng sơn, trên diện tích đất 2,32 ha mà Công ty đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để phục vụ đất làm gạch, của nhà máy gạch Tuynel Cao lộc thuộc Công ty quản lý.

Công ty CP Xây dựng Lạng sơn xin thông báo thời gian kế hoạch thăm dò khoáng sản đất sét vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đất sét Pồ tang Hợp thành dự kiến như sau:

**1- Công tác trắc địa:**

Nội dung công việc: Lập lưới đa giác 1 (GPS) lập lưới đa giác 2, lập lưới khống chế độ cao, đo bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000. Định tuyến tìm kiếm thăm dò, đo vẽ mặt cắt địa hình theo tuyến thăm dò. Đưa các công trình thăm dò từ bình đồ ra thực địa và ngược lại. Thời gian thực hiện 1 tháng ( bắt đầu 15/04/2014 đến 15/5/2014)

**2- Công tác địa chất và công tác ĐCTV-ĐCCT:**

Nội dung công việc: Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/1.000 đào hố thăm dò, lấy và gia công mẫu các loại, đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT.

Thời gian thực hiện dự kiến 1 tháng ( bắt đầu 30/4/2014 đến 30/5/2014)

**3 – Công tác phân tích mẫu các loại:**

Nội dung công việc: Gửi và phân tích các loại mẫu hóa cơ lý, thành phần hạt, thạch học, mẫu nước.

Thời gian thực hiện 01 tháng ( bắt đầu 30/5/2014 đến 30/6/2014)

**4- Công tác lập báo cáo tổng kết:**

Nội dung công việc: Tổng hợp tài liệu, số hóa các bản vẽ, viết báo cáo và biên tập.

Thời gian thực hiện 01 tháng ( bắt đầu 30/6/2014 đến 30/7/2014)

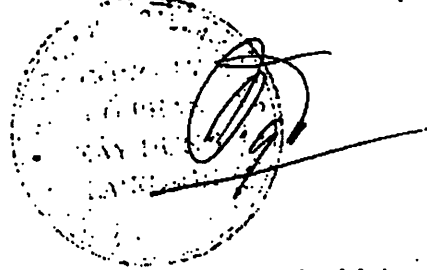
Kính đề nghị UBND tỉnh Lạng sơn và các sở ban ngành, các cấp đại phương tạo điều kiện cho Công ty CP Xây dựng Lạng sơn đảm bảo tiến độ thực hiện các công việc đề ra trên.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận**

- Như kính gửi
- UBND huyện cao lộc
- UBND xã hợp thành
- Lưu VP Cty

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG LẠNG SƠN**



Trần Quang Vinh